TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2019/DS-ST
Ngày: 13-5-2019.
V/v tranh chấp hợp đồngvaytàisản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

2. Ông Trương Duy Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Địa chỉ: Số o, Phan Đăng L, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh K. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế V – Nhân viên ngân hàng (văn bản ủy quyền số 33/DAB.KT ngày 08 tháng 12 năm 2018). Có mặt.

Địa chỉ: Số a, Trần P, thành phố K, tỉnh K.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị Cẩm N, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số s, Trần Hưng Đ, thành phố K,tỉnh K.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Quế T, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ:Số h, Trần Hưng Đ, thành phố K,tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2018, bản tự khai ngày 04/4/2019 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/12/2016 bà Vũ Thị Cẩm N ký kết giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP Đông Á– Chi nhánh K để vay số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), thời hạn vay: 18 tháng, mục đích vay: Tiêu dùng trả góp. Ngân hàng đã giải ngân cho bà Như số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 28/12/2016; lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5% lần lãi suất cho vay trong hạn, số kỳ trả góp là 18 tháng, số tiền trả góp 1 kỳ là 1.290.000 đồng. Ngày đáo hạn 28/6/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi. Tính đến ngày 13/5/2019, bà Vũ Thị Cẩm N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 16.650.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 12.404.212 đồng, nợ lãi là 4.245.788 đồng).

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị Cẩm N trả nợ cho Ngân hàng số tiền 16.650.000 đồng và toàn bộ tiền lãi, phí phát sinh cho đến khi bà Vũ Thị Cẩm N thanh toán xong nợ. Nếu bà Vũ Thị Cẩm N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền trích từ tài khoản tiền gửi hoặc tài sản gửi khác tại Ngân hàng để thu hồi nợ.

Trường hợp bà Vũ Thị Cẩm N không có khả năng trả nợ thì chị Nguyễn Quế T phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Vũ Thị Cẩm N theo như thỏa thuận tại phần IV giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/12/2016 để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vũ Thị Cẩm N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Quế T đã được Tòa án giao hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án giao nhận đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Á.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Vũ Thị Cẩm N, trú tại số s, Trần P, thành phố K, tỉnh K nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án thực hiện việc giao nhận đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bà Vũ Thị Cẩm N trả tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (13/5/2019) là 16.650.000 đồng (trong đó, nợ gốc 12.404.212 đồng, nợ lãi là 4.245.788 đồng). Xét thấy: Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/12/2016 là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Việc xác lập hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K với bà Vũ Thị Cẩm N là tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp với các quy định của pháp luật, thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự 2015, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3] Qúa trình thực hiện hợp đồng , bà Vũ Thị Cẩm N đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi của bên vay theo quy định tại Điều 280, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Cẩm N thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á, buộc bà Vũ Thị Cẩm N trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K số tiền gốc và lãi tính đến ngày xet xử (13/5/2019) là 16.650.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 12.404.212 đồng, nợ lãi là 4.245.788 đồng) và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 14/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Nếu bà Vũ Thị Cẩm N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền trích từ tài khoản tiền gửi hoặc tài sản gửi khác tại Ngân hàng để thu hồi nợ.

[5] Đối với người bảo lãnh chị Nguyễn Quế T: Tại phần IV giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/12/2016, chị Trân đã cam kết sẽ trả nợ thay cho bà Vũ Thị Cẩm N nhưng chị Trân không thực hiện, do đó, nếu bà Vũ Thị Cẩm N không có khả năng trả nợ thì buộc chị Nguyễn Quế T phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Vũ Thị Cẩm N theo quy định tại khoản 2 Điều 335 và khoản 2 Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Vũ Thị Cẩm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng 280, Điều 335, khoản 2 Điều 342, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á, đơn đề ngày 08/12/2018.

-Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Vũ Thị Cẩm N trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K số tiền 16.650.000 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó, nợ gốc 12.404.212 đồng (*Mười hai triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn hai trăm mười hai đồng*), nợ lãi 4.245.788 đồng (*Bốn triệu hai trăm bốn lăm nghìn bảy trăm tám tám đồng*). Tiền lãi tính đến ngày 13/5/2019.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày 14/5/2019 bà Vũ Thị Cẩm N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Vũ Thị Cẩm N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền trích từ tài khoản tiền gửi hoặc tài sản gửi khác tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K để thu hồi nợ.

Trường hợp bà Vũ Thị Cẩm N không có khả năng trả nợ thì buộc chị Nguyễn Quế T phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Vũ Thị Cẩm N để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Vũ Thị Cẩm N phải chịu 832.500 đồng (*Tám trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh K 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002493 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2019) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒ A
(Đã ký)

MAI THỊ THU

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒ A

MAI THỊ THU

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng vẫn xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 280, 298, 299, 317, 323, 357, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Á: Buộc bà Vũ Thị Cẩm Như phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền tính đến ngày 13/5/2019 là 16.650.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 12.404.212 đồng, nợ lãi là 4.245.788 đồng). Trong trường hợp anh Lê Văn Bình không trả được nợ thì tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp mà anh Lê Văn Bình ký kết với Ngân hàng được phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đông Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn là bà Vũ Thị Cẩm Như. Tại thời điểm thụ lý, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. như vậy, đơn bà Vũ Thị Cẩm như và chị Nguyễn Quế Trân từ chối thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật và áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn.

[2] Việc xác lập các Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Kon Tum với bà Vũ Thị Cẩm Như có nội dung và hình thức phù hợp với các quy định của pháp luật, thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên Hợp đồng vay tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong những hợp đồng này.

[3] Về yêu cầu trả số tiền nợ gốc, lãi: Giữa Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Kon Tum với bà Vũ Thị Cẩm Như đã ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/12/2016: Số tiền cho vay: thời hạn cho vay: 18 tháng, mục đích vay vốn: Buôn bán, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Như số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 05/12/2016, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5% lần lãi suất cho vay trong hạn, số tiền trả góp 1 kỳ là 1.290.000 đồng.

Trong qúa trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ Thị Cẩm Như đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi của bên vay theo quy định tại Điều 280 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, việc Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Cẩm Như thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nói trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á, bà Vũ Thị Cẩm Như phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Kon Tum số tiền tính đến ngày xét xử 13/5/2019 là 16.650.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 12.404.212 đồng, nợ lãi là 4.245.788 đồng).

Trường hợp bà Vũ Thị Cẩm Như vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đông Á có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền……
……

[4] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Vũ Thị Cẩm Như phải chịu 832.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Kon Tum tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các điều 117, 280, 298, 303, 317, 320, 321, 322, 323, 325, 357, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á.

Buộc bà Vũ Thị Cẩm Như trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á tổng số tiền 16.650.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 12.404.212 đồng, nợ lãi là 4.245.788 đồng).

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: *"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Vũ Thị Cẩm Như vi phạm nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đông Á có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền .....

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Vũ Thị Cẩm Như phải chịu 832.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002493 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2019) đương sự có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

MAI THỊ THU